

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO THẨM TRA
Báo cáo tài chính Nhà nước năm 2021 tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Báo cáo số 331/BC-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tài chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2021; Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về tình hình tài chính Nhà nước năm 2021:

a) Tổng giá trị tài sản nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021 là 63.780 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2020 là 58.483 tỷ đồng, tương ứng 5.297 tỷ đồng. Trong đó: Giá trị tài sản ngắn hạn là 4.700 tỷ đồng tăng 32,4%; Giá trị tài sản dài hạn là 59.080 tỷ đồng tăng 0,98%.

b) Tổng nợ phải trả 553 tỷ đồng, bao gồm: Nợ phải trả ngắn hạn 201 tỷ đồng¹ và Nợ phải trả dài hạn 50 tỷ đồng⁽²⁾ (trong đó nợ chính quyền địa phương 60 tỷ đồng; Nợ phải trả của khu vực hành chính sự nghiệp là 493 tỷ đồng).

c) Tổng nguồn vốn của Nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021 là 63.227 tỷ đồng, tăng 2,3% so với năm 2020, trong đó: Nguồn vốn hình thành tài sản 10.567 tỷ đồng, chiếm 16,7 % tổng nguồn vốn của Nhà nước; Thặng dư lũy kế 52.321 tỷ đồng, chiếm 82,8 % tổng nguồn vốn của Nhà nước; Nguồn vốn khác 338 tỷ đồng, chiếm 0,5% tổng nguồn vốn của Nhà nước.

2. Về kết quả hoạt động tài chính nhà nước:

¹ Gồm các khoản nợ như sau: Tiền nợ mua thuốc chưa trả người bán do bảo hiểm chưa thanh toán của Sở Y tế 76 tỷ đồng; tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, khai thác khoáng sản của Sở tài nguyên môi trường 22 tỷ đồng; tiền bồi thường chưa chi trả của Trung tâm phát triển quỹ đất 3,3 tỷ đồng, tiền khối lượng xây dựng đã hoàn thành chưa thanh toán của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Đak Glei 7 tỷ; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Tumorong 8 tỷ,...

² Trong đó nợ vay kênh cổ hoá kênh mương 6 tỷ đồng và vay từ nguồn vốn vay lại của chính phủ 43 tỷ đồng và các khoản phải trả dài hạn khác gần 1 tỷ đồng.

a) Tổng thu của Nhà nước năm 2021 là 8.565 tỷ đồng, giảm 0,22%; trong đó: thu phát sinh trong năm của NSNN là: 7.853 tỷ đồng, chiếm 92% tổng thu của Nhà nước; các khoản thu phát sinh trong năm không thuộc NSNN là 713 tỷ đồng, chiếm 8% tổng thu của Nhà nước.

b) Tổng chi của Nhà nước là 7.188 tỷ đồng, giảm 1,25%, trong đó: chi từ nguồn NSNN là 6.526 tỷ đồng, chiếm 90,8% tổng chi của Nhà nước; chi từ nguồn ngoài NSNN là 662 tỷ đồng, chiếm 9,2% tổng chi của Nhà nước.

c) Kết quả thặng dư trong năm 2021 là 1.376 tỷ đồng; tăng 5,5%.

3. Về kết quả lưu chuyển tiền tệ:

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chủ yếu là 3.543 tỷ đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là 2.871 tỷ đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là 11 tỷ đồng.

4. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:

Qua nghiên cứu, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Báo cáo Tài chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2021 được lập trên cơ sở quy định của Luật Kế toán năm 2015⁽³⁾, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương⁽⁴⁾ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu về tài chính năm 2020. Báo cáo đã cơ bản phản ánh được tình hình tài chính, kết quả hoạt động tài chính nhà nước và việc lưu chuyển tiền tệ năm 2021 của tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nội dung báo cáo; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình làm rõ một số nội dung sau:

- Chỉ đạo thực hiện việc công khai các thông tin trong báo cáo tài chính nhà nước tỉnh đảm bảo theo quy định Điều 14 Nghị định số 25/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác tài sản kết cấu hạ tầng theo phân cấp quản lý, thực hiện nghiêm việc thông tin, báo cáo theo quy định.

- Báo cáo thêm về triển khai dịch vụ công trực tuyến trong quản lý quỹ ngân sách nhà nước, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị đề xuất; công tác xử phạt

⁽³⁾ Tại điều 30 Luật Kế toán 2015 quy định: “Việc lập báo cáo tài chính nhà nước được thực hiện như sau:

3. a) Bộ Tài chính chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc, trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính lập báo cáo tài chính thuộc phạm vi địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp;

4. Báo cáo tài chính nhà nước được lập và trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân cùng với thời điểm quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước...”

⁽⁴⁾ Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước; Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn Báo cáo tài chính Nhà nước.

theo Nghị định số 63/2019/NĐ-CP; kiến nghị xử lý các chủ đầu tư có khối lượng hoàn thành nhưng không nghiệm thu thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 4 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (biết, chỉ đạo);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà